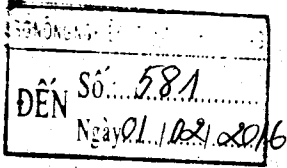


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2015; phương hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2016; các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2016 với một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2016 và nhấn mạnh những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) (Tính theo giá so sánh 2010) tăng trên 8,0%. GRDP bình quân đầu người trên 32 triệu đồng/người/năm;

(2) Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 12.200 tỷ đồng; chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp 113%.

(3) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 2010) trên 7.152,5 tỷ đồng; sản lượng lương thực đạt trên 33 vạn tấn.

(4) Trồng mới 10.150 ha rừng tập trung, trong đó rừng sản xuất 9.900 ha.

(5) Trong năm 2016 có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội đạt trên 18.000 tỷ đồng.

(7) Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt trên 76,5 triệu USD.

(8) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 1.473,94 tỷ đồng; trong đó thu cân đối ngân sách nhà nước 1.395,75 tỷ đồng.

(9) Thu hút 1.430 nghìn lượt khách du lịch, doanh thu xã hội về du lịch 1.226 tỷ đồng.

(10) Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

(11) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp hơn 15%; đạt tỷ lệ 7,7 bác sỹ/10.000 dân.

(12) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 92,9%.

(13) Tạo việc làm cho 19.000 lao động, trong đó xuất khẩu 300 lao động đi làm việc ở nước ngoài; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 48%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3% so với tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2016 (*Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020*).

(15) Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa 72%; hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 84%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 85%.

(16) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia 97,55%.

(17) Độ che phủ của rừng đạt trên 60%.

(18) Trên 98% số hộ dân ở thành thị được sử dụng nước sạch và 78% số hộ dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 100%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng đạt 92%.

(21) Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng đạt 85%.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, trong đó tập trung vào 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm. Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát điều chỉnh Quy hoạch ngành, lĩnh vực và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án sản xuất hàng hóa tập trung và các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp. Huy động các nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thường xuyên nắm bắt tiến độ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ

trợ. Huy động nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Khai thác có hiệu quả điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá, lịch sử của tỉnh để phát triển du lịch. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch sinh thái Na Hang và các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình phát triển du lịch đã được phê duyệt; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch Tuyên Quang để kêu gọi đầu tư và thu hút khách du lịch.

2. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng chuyển đổi thị trường, phát triển thị trường mới, tăng cường kiểm soát, theo dõi sát diễn biến giá cả hàng hoá, kịp thời có biện pháp bình ổn giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thực hiện các biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu. Khuyến khích và tạo điều kiện để dịch vụ vận tải, viễn thông, ngân hàng, khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh phát triển.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường. Thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, nhất là khai thác khoáng sản, quản lý đất đai. Thực hiện tốt Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách về tài chính, ngân sách, thuế, phí, lệ phí mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế có hiệu lực từ năm 2016. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi thuế, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế, tạo điều kiện bồi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách, bảo đảm thu vượt dự toán ngân sách nhà nước giao; nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị dự toán trong quá trình quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo đúng định mức, đúng chế độ chính sách hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao. Đẩy nhanh công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, hạn chế các khoản chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

Phát triển tín dụng hợp lý, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đáp ứng đủ vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp.

5. Năm 2016 tiếp tục hỗ trợ cho các chức danh ở thôn, tổ dân phố như sau: Trưởng ban công tác Mặt trận 120.000 đồng/người/tháng; Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng chi hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi 90.000 đồng/người/tháng. Hỗ trợ 3% mua Bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn bản, tổ dân phố theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về quản lý các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt từ ngân sách nhà nước. Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, tập trung bố trí vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp có khả năng hoàn thành trong năm 2016, các công trình dự án cấp bách, các công trình trọng điểm. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để đầu tư xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Lào Cai - Hải Phòng, đường Hồ Chí Minh; cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi, điện, nước sạch đô thị và nước sinh hoạt tập trung theo quy hoạch. Quan tâm đầu tư các công trình hạ tầng vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng và đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai cơ chế, chính sách thực hiện Đề án quy hoạch khuôn viên vui chơi gắn với xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân; Đề án cứng hóa các tuyến kênh mương và đường nội đồng.

Triển khai điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang theo Nghị quyết số 37-NQ/TU ngày 29/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *đẩy mạnh quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang*. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học và các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các thiết chế văn hóa cơ sở.

7. Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên và thực hiện chính sách thu hút giảng viên, khuyến khích sinh viên của Trường Đại học Tân Trào. Tiếp tục thực hiện Đề án thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Y tế Tuyên Quang và phát triển Trường THPT Chuyên Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2020. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng công tác y tế; đưa Bệnh viện Đa khoa tỉnh trở thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện tim mạch, Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, phòng khám đa khoa khu vực. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế. Chú trọng công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, không để xảy ra bệnh dịch lớn trên địa bàn.

8. Phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về lao động, việc làm; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ; đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, kịp thời triển khai các chính sách trợ cấp, hỗ trợ đối tượng chính sách. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo. Chú trọng công tác bình đẳng giới, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát huy vai trò của người cao tuổi.

9. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và trách nhiệm công vụ, đề cao trách nhiệm cá nhân. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành; tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Thực hiện tốt Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông vững chắc.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát và động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2016 của tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng tin học - Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm